

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác An toàn - vệ sinh lao động

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG THANH HÓA**

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Thông tư 13/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ ba năm 2023 của Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa;

Căn cứ Quy chế hoạt động số 65/QĐ- HĐQT ngày 31/3/2023 của Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Phòng TCHC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về công tác An toàn - vệ sinh lao động của Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2023 và thay thế quyết định số 215/ QĐ – ĐTNĐ ngày 01/10/2020;

Điều 3. Các ông (bà) Ban Giám đốc Công ty, trưởng phòng, trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- HĐQT (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.


GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN – VỆ SINH LAO ĐỘNG
Ban hành kèm theo Quyết định số: 80/QĐ - ĐTNĐ ngày 01 tháng 4 năm 2023

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định tổ chức bộ máy, phân định trách nhiệm công tác an toàn - vệ sinh lao động trong Công ty.

Điều 2. Kinh phí để thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty và là chi phí hợp lý khi tính thuế, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật về luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 3. Tổ chức bộ máy an toàn - vệ sinh lao động của Công ty gồm:

1. Ban an toàn, vệ sinh lao động
2. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

Chương II
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM
VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban an toàn, vệ sinh lao động

1. Ban an toàn, vệ sinh lao động là tổ chức phối hợp, tư vấn về các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động ở Công ty để đảm bảo quyền được tham gia và kiểm tra giám sát về công tác bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn;

2. Số lượng thành viên Ban an toàn, vệ sinh lao động phải đảm bảo các quy định sau:

- Người sử dụng lao động làm Trưởng ban;
- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, các Phó Giám đốc phụ trách làm Phó ban;
- Đại diện phòng Tổ chức làm Ủy viên thường trực kiêm Thư ký ban;
- Các Ủy viên khác là cán bộ kỹ thuật, cán bộ lao động - tiền lương, kế hoạch, kỹ thuật, tài chính, y tế hoặc các thành viên khác có liên quan.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Ban an toàn – vệ sinh lao động

1. Chức năng:

Ban an toàn - vệ sinh lao động có chức năng tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động.

2. Nhiệm vụ:

a. Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong Công ty tiến hành các công việc sau:

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty;
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động;
- Xây dựng kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn - vệ sinh lao động của Nhà nước, của Công ty trong phạm vi Công ty;
- Tổ chức huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động cho người lao động;
- Kiểm tra về an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ ít nhất 6 tháng 1 lần các đơn vị trực thuộc;
- Kiểm tra môi trường lao động, theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với Giám đốc Công ty các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động;

b. Đề xuất tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn - vệ sinh lao động;

c. Đề xuất với người sử dụng lao động biện pháp khắc phục các tồn tại về an toàn - vệ sinh lao động.

Điều 6. Quyền hạn của Ban an toàn – vệ sinh lao động

1. Yêu cầu người phụ trách bộ phận sản xuất ra lệnh đình chỉ công việc hoặc có thể quyết định việc tạm đình chỉ công việc (trong trường hợp khẩn cấp) khi phát hiện các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động để thi hành các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, đồng thời phải báo cáo người sử dụng lao động về tình trạng này;

2. Đình chỉ hoạt động của máy, thiết bị không đảm bảo an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng;

3. Tham gia điều tra, thống kê, báo cáo và quản lý các vụ tai nạn lao động theo quy định pháp luật hiện hành;

4. Tham dự các buổi họp giao ban, sơ kết, tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh và kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động;

5. Tham gia góp ý về lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động tại các cuộc họp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, trong việc lập và duyệt các đề án thiết kế, thi công, nghiệm thu, trong việc tổ chức tiếp nhận và đưa vào sử dụng nhà xưởng, máy, thiết bị;

6. Tổng hợp và đề xuất với Giám đốc Công ty giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra của các đơn vị cấp dưới hoặc của người lao động;

7. Tham gia ý kiến vào việc thi đua, khen thưởng; tổng hợp, đề xuất khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong công tác bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động;

Được hưởng phụ cấp trách nhiệm do người sử dụng lao động chi trả là 1.000.000đ/người/năm.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên

1. Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên gồm những người lao động trực tiếp, có am hiểu về nghiệp vụ, nhiệt tình, gương mẫu trong việc chấp hành các quy định về công tác an toàn - vệ sinh lao động và được người lao động trong tổ bầu ra. Để đảm bảo tính khách quan trong hoạt động, an toàn vệ sinh viên không được là tổ trưởng, trạm trưởng;

2. Mỗi phòng, trạm, tổ sản xuất phải bố trí một an toàn - vệ sinh viên;

3. An toàn - vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, trên cơ sở “Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn - vệ sinh viên”.

Điều 8. Nhiệm vụ của Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên

1. Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong tổ, trạm, phòng chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn, vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nhắc nhở tổ trưởng, trạm trưởng, trưởng phòng chấp hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động;

2. Giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, nội quy an toàn, vệ sinh lao động, phát hiện những thiếu sót, vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, những trường hợp mất an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, vật tư, chất và nơi làm việc;

3. Tham gia xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ;

4. Kiến nghị với tổ trưởng hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và khắc phục kịp thời những trường hợp mất an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, vật tư, chất và nơi làm việc;

5. Báo cáo tổ chức công đoàn hoặc thanh tra lao động khi phát hiện vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc hoặc trường hợp mất an toàn của máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đã kiến nghị với người sử dụng lao động mà không được khắc phục.

Điều 9. Quyền hạn của Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên

1. Được cung cấp thông tin đầy đủ về biện pháp mà người sử dụng lao động tiến hành để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;

2. Được dành một phần thời gian làm việc để thực hiện các nhiệm vụ của an toàn, vệ sinh viên nhưng vẫn được trả lương cho thời gian thực hiện nhiệm vụ và được hưởng phụ cấp trách nhiệm. Mức phụ cấp trách nhiệm do người sử dụng lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở thống nhất thỏa thuận là 1.000.000đ/người/năm;

3. Yêu cầu người lao động trong tổ ngừng làm việc để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, nếu thấy có nguy cơ trực tiếp gây sự cố, tai nạn lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó;

4. Được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp hoạt động.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ PHẬN QUẢN LÝ VÀ CHUYÊN MÔN CỦA CÔNG TY TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN – VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 10. Trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động;

2. Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn thực hiện các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động;

3. Không được buộc người lao động tiếp tục làm công việc hoặc trở lại nơi làm việc khi có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của người lao động;

4. Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;

5. Bố trí bộ phận hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

6. Thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm

trọng; thống kê, báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; chấp hành quyết định của thanh tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động;

7. Lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc Chi nhánh, trạm trưởng, tổ trưởng

1. Hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc người lao động thuộc quyền quản lý chấp hành đúng các quy trình, biện pháp làm việc an toàn, quản lý sử dụng tốt các trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, trang bị phương tiện kỹ thuật an toàn và cấp cứu y tế;

2. Tổ chức nơi làm việc đảm bảo an toàn và vệ sinh, kết hợp với an toàn vệ sinh viên của trạm, thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa đến an toàn và sức khỏe phát sinh trong quá trình lao động sản xuất;

3. Báo cáo kịp thời với Giám đốc mọi hiện tượng thiếu an toàn, vệ sinh trong sản xuất mà đơn vị không giải quyết được và các trường hợp xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị để có biện pháp giải quyết kịp thời;

4. Kiểm điểm, đánh giá tình trạng an toàn, vệ sinh lao động và việc chấp hành các quy định về bảo hộ lao động trong các kỳ họp tổng kết công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị;

5. Trạm trưởng, tổ trưởng có quyền từ chối nhận người lao động không đủ trình độ, nghề nghiệp và kiến thức về an toàn - vệ sinh lao động; từ chối nhận công việc hoặc dừng công việc nếu thấy có nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người lao động và báo cáo kịp thời về Công ty để kịp thời xử lý.

Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

1. Tổng hợp các yêu cầu về nguyên vật liệu, nhân lực và lập dự toán kinh phí trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và tổ chức thực hiện;

2. Phối hợp với bộ phận an toàn - vệ sinh lao động của Công ty theo dõi, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các nội dung công việc đã đề ra trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động, đảm bảo cho kế hoạch được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ;

3. Nghiên cứu cải tiến trang thiết bị, hợp lý hoá sản xuất và các biện pháp về kỹ thuật an toàn, kỹ thuật vệ sinh để đưa vào kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; hướng dẫn, giám sát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, kỹ thuật vệ sinh và cải thiện điều kiện làm việc;

4. Biên soạn, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy trình, biện pháp làm việc an toàn đối với máy, thiết bị và công việc đặc thù của Công ty, các phương án ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố;

5. Tham gia việc kiểm tra định kỳ về an toàn - vệ sinh lao động và tham gia điều tra tai nạn lao động có liên quan đến kỹ thuật an toàn;

6. Phối hợp với bộ phận an toàn - vệ sinh lao động tham gia theo dõi việc quản lý, kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Kế toán – Tài chính

1. Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ kinh phí cho công tác an toàn - vệ sinh lao động;

2. Thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức- Hành chính

1. Tham mưu đề xuất các thành phần tham gia Ban an toàn - vệ sinh lao động, Hội đồng Bảo hộ lao động, cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh lao động phù hợp với quy mô, đặc thù của Công ty;

2. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các bộ phận có liên quan tổ chức và huấn luyện lực lượng phòng chống tai nạn và sự cố trong sản xuất phù hợp với đặc điểm của Công ty;

3. Phối hợp với bộ phận an toàn - vệ sinh lao động và các đơn vị tổ chức thực hiện các chế độ bảo hộ lao động; đào tạo, nâng cao tay nghề kết hợp với huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bồi dưỡng bằng hiện vật, bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội...;

4. Đảm bảo việc cung cấp đầy đủ kịp thời nhân lực để thực hiện các nội dung, biện pháp đề ra trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động;

5. Đề xuất mua sắm đảm bảo và cấp phát đầy đủ, kịp thời những vật liệu, dụng cụ, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo kế hoạch;

6. Tham gia theo dõi việc quản lý, đăng ký, kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động;

7. Quản lý và sửa chữa cơ sở hạ tầng nhà, điện, nước, công tác phòng cháy chữa cháy trong Công ty;

8. Tham mưu đề xuất các thành phần tham gia Đội Phòng cháy chữa cháy phù hợp với quy mô, đặc thù của Công ty;

9. Tham gia việc kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh môi trường lao động trong Công ty.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN
CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 15. Trách nhiệm của BCH Công đoàn Công ty trong công tác an toàn - vệ sinh lao động.

1. Thay mặt người lao động ký thoả ước lao động tập thể, trong đó có nội dung về công tác an toàn - vệ sinh lao động;

2. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động, người sử dụng lao động thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động; chấp hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, các biện pháp làm việc an toàn và phát hiện kịp thời những hiện tượng thiếu an toàn, vệ sinh trong sản xuất, đấu tranh với những hiện tượng vi phạm quy trình kỹ thuật an toàn;

3. Tổ chức lấy ý kiến tập thể người lao động khi tiến hành các công việc sau: Xây dựng quy định, quy chế quản lý an toàn - vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách bảo hộ lao động, biện pháp đảm bảo an toàn, sức khỏe người lao động; tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động an toàn - vệ sinh lao động của công đoàn ở cơ sở để tham gia với người sử dụng lao động;

4. Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các hoạt động để đẩy mạnh phong trào bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động; động viên khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến cải tiến thiết bị máy, công nghệ nhằm cải thiện môi trường làm việc, giảm nhẹ sức lao động;

5. Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bảo hộ lao động cho cán bộ đoàn và mạng lưới an toàn - vệ sinh viên.

Điều 16. Quyền hạn của BCH Công đoàn Công ty trong công tác an toàn - vệ sinh lao động

1. Tham gia với người sử dụng lao động trong việc xây dựng các quy chế, quy định về an toàn - vệ sinh lao động;

2. Tổ chức đoàn kiểm tra độc lập của Công đoàn hoặc tham gia các đoàn tự kiểm tra do Công ty tổ chức để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động, thực hiện các chế độ chính sách an toàn - vệ sinh lao động và các biện pháp đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động;

3. Kiến nghị với người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;

4. Tham gia điều tra tai nạn lao động; tham dự các cuộc họp kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra về công tác an toàn - vệ sinh lao động tại Công ty.

Điều 17. Trách nhiệm của người lao động

1. Trách nhiệm chung của người lao động

a. Học tập và tham dự các buổi tập huấn về công tác an toàn - vệ sinh lao động;

b. Kiến nghị với trường đơn vị về điều kiện lao động, các phương tiện bảo vệ cá nhân còn thiếu hoặc chất lượng không đảm bảo theo đúng quy định về công tác an toàn - vệ sinh lao động Công ty đã ban hành;

c. Đề nghị trường đơn vị ghi vào sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản về an toàn - vệ sinh lao động quản lý tốt để truy cứu khi cần thiết.

2. Trách nhiệm của người lao động ngoại nghiệp

a. Khi thi công ở các khu vực rừng, núi:

- Phải mang theo và sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết gồm: Quần áo lao động phổ thông, giày vải bạt cao cổ, mũ, nón chống mưa nắng, gang tay vải bạt, dây an toàn (sử dụng khi cần thiết), thùng đựng thiết bị, dao phát cây, bật lửa, nước uống, thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu thông thường.

b. Khi thi công ở khu vực sông, suối:

- Phải biết bơi khi làm các công việc trên sông, suối, kênh, hồ; Phải mang theo và sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết gồm: Quần áo lao động phổ thông, phao cứu sinh, áo phao, giày vải bạt thấp cổ, dép quai hậu, mũ nón chống mưa nắng, gang tay, thùng đựng thiết bị, vải che mưa, ô che nắng, bật lửa, nước uống, thực phẩm khô, thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu thông thường;

- Khi qua sông ở những khu vực không có ghe, thuyền, đơn vị phải cử người quản lý trực tiếp lập kế hoạch vượt sông. Chỉ được qua sông khi có đầy đủ biện pháp an toàn.

c. Khi thi công ở trên cao:

Khi làm việc ở độ cao từ 2m trở lên hoặc chưa đến độ cao đó nhưng ở dưới chỗ làm việc có các chướng ngại vật nguy hiểm thì phải đeo dây an toàn hoặc có lưới bảo vệ bên dưới (nếu không có sàn thao tác và lan can an toàn). Khi thi công cùng một lúc ở 2 hoặc nhiều tầng trên cùng một đường thẳng thì phải có những thiết bị bảo vệ ATLĐ cho người ở tầng dưới.

d. Khi thi công khu vực đô thị:

- Phải sử dụng quần áo lao động phổ thông, mũ, nón chống mưa nắng, mang theo thùng đựng thiết bị, thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu thông thường;

- Chấp hành tốt luật lệ an toàn giao thông theo đúng quy định.

e. Người lao động phải uống thuốc phòng bệnh trước khi đi thi công tại các khu vực có khả năng truyền nhiễm bệnh. Trường hợp có sự cố xảy ra phải báo ngay cho người quản lý và kết hợp với địa phương để được xử lý kịp thời.

3. Trách nhiệm của người lao động nội nghiệp

Đầu giờ làm việc hàng ngày và trước khi bắt đầu vào một công việc mới phải quan sát tình trạng an toàn - vệ sinh lao động của máy, thiết bị điện, mặt bằng sản xuất, dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, dụng cụ phương tiện cấp cứu sự cố,... và báo cáo ngay cho trưởng đơn vị những thiếu sót hoặc nguy cơ gây tai nạn lao động, sự cố cháy, nổ hoặc những yếu tố làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người.

Chương V

CÔNG TÁC KHAI BÁO VÀ ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

Điều 18. Nguyên tắc khai báo và điều tra tai nạn lao động

Ban an toàn lao động và các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thực hiện công tác khai báo và điều tra tai nạn lao động theo hướng dẫn tại Điều b Khoản 1 Điều 34 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban an toàn lao động

1. Khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định về các vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động làm bị thương nặng xảy ra đối với CBCNV người lao động thuộc Công ty;

2. Điều tra tất cả các vụ tai nạn lao động đối với CBCNV thuộc Công ty;

3. Khai báo bằng cách nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) với Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Công an cấp huyện);

Nội dung khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

4. Thực hiện điều tra tai nạn lao động theo Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP Quy định về quy trình, thủ tục điều tra tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở.

Điều 20. Trách nhiệm của trưởng các đơn vị trực thuộc

1. Kịp thời có biện pháp sơ cứu, cấp cứu người bị nạn;

2. Khai báo bằng cách nhanh nhất đến cơ quan địa phương nơi xảy ra tai nạn, đồng thời khai báo với Ban an toàn lao động sau khi xảy ra tai nạn chết người, tai nạn lao động nặng. Trường hợp người bị tai nạn lao động chết trong

thời gian điều trị, hoặc do tái phát vết thương tai nạn lao động thì phải khai báo ngay sau khi người bị nạn lao động chết theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

3. Giữ nguyên hiện trường những vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động nặng. Trường hợp do cấp cứu mà hiện trường thay đổi thì phải ghi lại đầy đủ bằng biên bản. Chỉ được chôn tử thi và xoá bỏ hiện trường nếu đã hoàn thành bước điều tra tại chỗ và được đoàn kiểm tra tai nạn lao động cho phép;

4. Cung cấp ngay tài liệu, vật chứng có liên quan đến tai nạn lao động theo yêu cầu của Trưởng đoàn điều tra và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những tài liệu vật chứng ấy;

5. Tạo điều kiện cho những người biết hoặc có liên quan đến tai nạn lao động cung cấp tình hình cho đoàn kiểm tra khi được yêu cầu;

6. Nếu người bị tai nạn ở đơn vị khác thì nơi xảy ra tai nạn phải khai báo và thông báo cho cơ quan hoặc thân nhân của người bị tai nạn biết. Hai cơ sở này phối hợp giải quyết trên kết quả kiểm tra.

Điều 21. Trách nhiệm của những người biết hoặc có liên quan đến vụ tai nạn lao động

1. Khai báo đầy đủ, đúng sự thật về vụ tai nạn lao động và những vấn đề có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của đoàn kiểm tra. Phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về điều đã khai báo;

2. Lời khai được viết thành văn bản, ghi rõ ngày, tháng, năm khai báo, có chữ ký, ghi rõ họ, tên người khai báo.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 23. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt các quy định về công tác an toàn - vệ sinh lao động được khen thưởng, nếu có hành vi sai trái, gây hậu quả xấu sẽ áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp.

Điều 24. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty có trách nhiệm chỉ đạo các tổ công đoàn và phối hợp với trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức phổ biến và hướng dẫn bản quy định này đến toàn thể CBNV và người lao động. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Công ty để có biện pháp sửa đổi, bổ sung kịp thời./.